SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT-TỔNG HỢP AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD23B5** Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH01185** Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Pháp luật**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353403023569	Phạm Thị	Có	20/12/2006				7.5	7.2					9.8		8.8
2	2353403023570	Lê Viết	Công	29/09/2008				0	0.0					0.0	0.0	0.0
3	2353403023571	Nguyễn Thanh	Hương	09/10/2002				0	0.0					0.0	0.0	0.0
4	2353403023572	Nguyễn Thị Diễm	Hương	23/05/2007				8	8.0					8.8		8.5
5	2353403023573	Lê Thị Diễm	My	08/10/2008				9.5	8.8					9.0		9.0
6	2353403023574	Lê Hoài	Ngọc	24/02/2008				9.5	5.2					8.5		7.8
7	2353403023575	Nguyễn Thị Ngọc	Nhàn	08/10/2008				10	8.4					9.0		9.0
8	2353403023576	Nguyễn Hữu	Phúc	12/03/2005				0	0.0					0.0	0.0	0.0
9	2353403023577	Lê Ngọc	Quí	12/11/2007				0	0.0					0.0	0.0	0.0
10	2353403023578	Lê Định	Quốc	18/01/2008				0	0.0					0.0	0.0	0.0
11	2353403023579	Lê Văn	Sơn	15/06/2001				0	0.0					0.0	0.0	0.0
12	2353403023580	Phan Thị Hoài	Thư	17/08/2008				8.5	8.0					8.5		8.4
13	2353403023581	Trần Đức	Tiến	08/06/2008				9	8.0					8.5		8.4
14	2353403023582	Phạm Anh	Trọng	28/11/2007				0	0.0					0.0	0.0	0.0
15	2353403023583	Lê Thành	Trung	18/01/2008				9.5	7.6					9.3		8.9
16	2353403023584	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	10/11/2008				0	0.0					0.0	0.0	0.0
17	2353403023585	Đoàn Phạm Kiều	Vân	15/12/2008				6	5.2					6.8		6.3
18	2353403023586	Lê Thanh	Việt	18/01/2008				0	0.0					0.0	0.0	0.0
19	2353403023587	Nguyễn Thị Như	Ý	11/07/2008				10	8.0					9.0		8.9
20	2353403023588	Nguyễn Ngọc Kim	Yến	18/11/2008				8	6.8					6.8		7.0
21	2353403025244	Bạch Thị Kim	Hên	24/07/2007				8.5	7.6					8.8		8.4
22	2353403025259	Trần Thị	Ngọc	28/12/2007				0	0.0					0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 16 *tháng* 1 *năm* 2024

TP. Đào tạo **Giáo viên giảng dạy**

Ths. Trần Thanh Dũng **Phạm Thị Lan Nhi**